|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH KON TUM**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ**Số: **36**/KH-BQLKKT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Kon Tum, ngày 07 tháng 06 năm 2016* |

**KẾ HOẠCH**

**cải cách hành chính nhà nước tại Ban Quản lý**

**Khu kinh tế tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2016-2020**

Căn cứ Kế hoạch số 995/KH-BQLKKT, ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh (BQLKKT tỉnh) xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:**

**1. Mục tiêu:**

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 08/11/2011 của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn II (2016-2020), trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm là: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2010-2015; đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 tại BQLKKT tỉnh.

- Tăng cường trách nhiệm của cơ quan, thủ trưởng cơ quan và thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội tại KKT, KCN, CCN trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

**2. Yêu cầu:**

- Nâng cao chất lượng toàn diện công tác cải cách hành chính tạiBQLKKT tỉnh.

- Gắn kết chặt chẽ công tác cải cách hành chính tại BQLKKT tỉnh với việc triển khai các nhiệm vụ chính trị được giao. Đồng thời tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Triển khai có hiệu quả cácnhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính nhà nướcgiai đoạn 2016-2020, bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ được giao, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ hành chính công của BQLKKT tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, củaThủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công.

**II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020:**

**1. Cải cách thể chế:**

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật theo Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh được giao hàng năm, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, hợp hiến, hợp pháp, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

b) Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc phạm vi tham mưu của BQLKKT tỉnh; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

**2. Cải cách thủ tục hành chính:**

a) Thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2015-282382.aspx);kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm củangười đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 20/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ thủ tục hành chính trên các lĩnh vực: Đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, thương mại nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, thu hút đầu tư, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

c) Hoàn thiện các hình thức công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của BQLKKT tỉnh (trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trang thông tin điện tử củaBQLKKT tỉnh, niêm yết tại trụ sở, nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính).

d) Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, phối hợp thực hiện hiệu quả đồng bộ cơ chế một cửa liên thông; áp dụng cơ chế một cửa liên thông hiện đại.

đ) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

**3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:**

a) Thường xuyên rà soát các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của BQLKKT tỉnh (bao gồm các phònghành chínhvà đơn vị sự nghiệp công lập); kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức theo quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn nhiệm vụ của BQLKKT tỉnh.

b) Thực hiện tốt các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước, định kỳ báo cáo kết thực hiện các nội dungđược phân cấp nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ngăn ngừa sai phạm và sửa đổi, điều chỉnh những quy định không phù hợp.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

**4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:**

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chứctheo quy định; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ. Phấn đầu đến năm 2020, cơ cấu công chức của BQLKKT tỉnh đạt 100% theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và các văn bản, hướng dẫn có liên quan.

d) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức sau đào tạo, bồi dưỡng.

đ) Tổ chức thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn kết với các nội dung khác có liên quan đến công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

**5. Cải cách tài chính công:**

a) Kiểm soát chặt chẽ nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theoquy định của pháp luật.

c) Thực hiện có hiệu quả cơ chế ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

d) Thực hiện cơ chế khuyến khích, gắn việc hoàn thành nhiệm vụ với tiền thưởng, thu nhập tăng thêm để động viên, khích lệ cán bộ, công chức, lao động tích cực làm việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt quy chế công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

**6. Hiện đại hóa nền hành chính:**

a) Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg, ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong quy trình xử lý công việc của BQLKKT tỉnh, phối hợp với cơ quan liên quan và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân.

b) Đầu tư phương tiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng.

c) Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của BQLKKT tỉnh; phấn đấu sớm thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức; cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ cá nhân và tổ chức mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong một năm cá nhân, tổ chức phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

**Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2016-2020:** 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tại mức độ 4; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư qua mạng đạt 10%.

d) Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính; tiến hành liên thông phần mềm Văn phòng điện tử của BQLKKT tỉnh đến các cơ quan liên quan trong tỉnh; ứng dụng chữ ký số.

**Mục tiêu thực hiện:**

- 100% văn bản không có nội dung bí mật nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh dưới dạng điện tử;

- 80% văn bản trao đổi giửi các cơ quan nhà nước liên quan dưới dạng điện tử;

- 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong công việc.

đ) Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại BQLKKT tỉnhtheo quy định.

e) Nâng cao hiệu quả sử dụng Trang thông tin điện tử của cơ quan; công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên Trang thông tin điện tử. Xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức và cá nhân, đáp ứng yêu cầu đơn giản và cải cách thủ tục hành chính.

**7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:**

a) Xây dựng, đôn đốc triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và hằng năm.

b) Tiếp tục triển khai đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước hàng năm tại BQLKKT tỉnh. Tổ chức lấy phiếu thăm dò mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cán bộ, CCVC của BQLKKT tỉnh khi đến giao dịch.

c) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính của tỉnh, của BQLKKT tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

d) Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, chú trọng công tác hậu kiểm, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Các Phòng, đơn vị trực thuộc BQLKKT tỉnh:** Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; phổ biến các nội dung của kế hoạch này đến toàn thể CBCC, VC và người lao động trong cơ quan, đơn vị gắn với hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

**2. Phòng Quản lý đầu tư:**Tham mưu rà soát văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, rà soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư; thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính có liên quan đến lĩnh vực đầu tư.

**3. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với phòng, đơn vị liên quan:** Tham mưu rà soát văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, rà soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai, môi trường; thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính có liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai, môi trường.

**4. Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan:** Tham mưu rà soát văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, rà soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quy hoạch, xây dựng; thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính có liên quan đến lĩnh vực quy hoạch, xây dựng.

**5. Phòng Quản lý doanh nghiệp chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan:** Tham mưu rà soát văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, rà soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực doanh nghiệp, lao động, thương mại; thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính có liên quan đến lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, lao động, thương mại.

**6. Phòng Kế hoạch Tổng hợp chủ trì, phối hợp với phòng, đơn vị liên quan:** Tham mưu thực hiện công tác cải cách tài chính công; rà soát văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác kế hoạch, tài chính.

**7. Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Bờ Y chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan:** Tham mưu rà soát văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công tại cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

**8. Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan:** Tham mưu rà soát văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý, sử dụng hạ tầng kỹ thuật các KCN, CCN, KKTCK trên địa bàn tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công về vệ sinh môi trường, cung ứng nước sạch…

**9. Văn phòng BQLKKT tỉnh:**

- Tham mưu công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hiện đại hóa nền hành chính;

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi tham mưu của BQLKKT tỉnh đối với các nội dung thuộc lĩnh vực tham mưu; tổng hợp, hệ thống hóa việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp, thống kê việc rà soát các thủ tục hành chính; công khai thủ tục hành chính theo quy định; tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tiếp công dân, xử lý đơn kiến nghị, phản ánh về quy định hành chính; dự thảo các kế hoạch và báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác cải cách hành chính. Đồng thời có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện, tham mưu Lãnh đạo BQLKKT tỉnh theo dõi, chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Sở Nội vụ (B/c);- Lãnh đạo BQLKKT tỉnh; - Các Phòng, đơn vị trực thuộc;- Lưu: VT, VP (Dao). | **KT. TRƯỞNG BAN****PHÓ TRƯỞNG BAN****(Đã ký)****Vũ Mạnh Hải** |